

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 610/TTr-STTTT ngày 12/11/2018 và Báo cáo thẩm định số 235/BC-STP ngày 06/11/2018 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

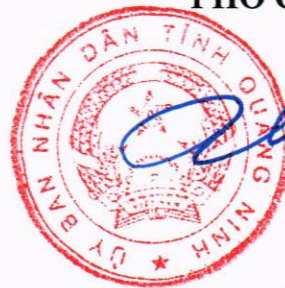
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2018 và thay thế Quyết định số 1323/2013/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ly*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Cục Thông tin đối ngoại (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ TTĐN tỉnh (báo cáo);
- Công TTĐT Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Báo Quảng Ninh, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tổng hợp tỉnh;
- V0, V1-3, NC, NV, VX4;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Thu Thủy

QUY CHẾ

Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **38** /2018/QĐ-UBND ngày **22** /11/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh) trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Thông tin đối ngoại tại Quy chế này được hiểu bao gồm thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ninh, thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ninh và thông tin tình hình trong nước, thế giới vào tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 72/2015/NĐ-CP, ngày 07/9/2015 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định 72), cụ thể:

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của Chính phủ, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm không ảnh hưởng xấu và không bị lợi dụng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của tỉnh, của đất nước; tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Tuyệt đối không kích động nhân dân chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; không kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các quốc gia, vùng lãnh thổ.

4. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin, tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh trong từng thời kỳ cũng như các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt; không đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, uy tín, nhân phẩm của công dân.

5. Thực hiện đúng Quy định phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, địa phương, các lực lượng xã hội, các tổ chức, cá nhân mà nòng cốt là các đơn vị, công chức, viên chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại trong việc thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 5. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Ngoại vụ phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá địa phương ở nước ngoài.

c) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 72, cụ thể:

a) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

b) Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

c) Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin liên quan đến tỉnh Quảng Ninh cho các cơ quan thông tấn, báo chí; cung cấp thông tin về tỉnh Quảng Ninh cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Quảng Ninh; phối hợp quản lý báo chí trong

nước hoạt động có liên quan đến nước ngoài và hoạt động của báo chí nước ngoài trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

d) Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

e) Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 6. Nội dung kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Thông tư 22), cụ thể:

Căn cứ vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch của Chính phủ; mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các văn bản hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm, gồm các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ cấp phòng trở lên và các đối tượng là lãnh đạo quản lý và cán bộ trực tiếp tham gia hoạt động thông tin đối ngoại hằng năm về các nội dung trọng tâm sau đây:

a) Triển khai các văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;

b) Phương pháp và kỹ năng công tác thông tin đối ngoại;

c) Kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

d) Tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước và của tỉnh;

đ) Tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam và của tỉnh;

e) Tình hình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới lãnh thổ quốc gia;

g) Phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về nhân quyền; tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam và của tỉnh;

h) Quan hệ giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới.

4. Xây dựng các đề án, dự án, các hoạt động thông tin đối ngoại thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Thông tin về tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tình hình hội nhập quốc tế của Nhà nước và của tỉnh;

c) Quảng bá hình ảnh của tỉnh, môi trường an ninh, an toàn, tiềm năng về du lịch, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh;

d) Cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến tỉnh được dư luận nước ngoài quan tâm; giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh;

đ) Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới lãnh thổ của Tổ quốc;

e) Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của tỉnh.

Điều 7. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 22, cụ thể:

Nguồn kinh phí chi cho hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được bảo đảm từ nguồn ngân sách của tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại và dự trù kinh phí, lập dự toán thực hiện gửi sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành; gửi sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 8. Cung cấp thông tin chính thức về Quảng Ninh

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định 72, cụ thể:

1. Thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ninh là thông tin về chủ trương, chính sách của tỉnh; thông tin về tình hình tỉnh Quảng Ninh trên các lĩnh vực; thông tin về lịch sử tỉnh Quảng Ninh và các thông tin khác.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ninh do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

3. Thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ninh được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

a) Phát ngôn chính thức tại các sự kiện, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, họp báo, thông cáo báo chí và các sự kiện đối ngoại được tổ chức trong nước và quốc tế;

b) Phát ngôn chính thức do người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, người phát ngôn của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh trong phạm vi, quyền hạn được giao thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

c) Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh và của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

d) Hoạt động đối ngoại, phát ngôn, tổ chức sự kiện, đăng tải thông tin trên trang thông tin đầu tư và hoạt động khác của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài thông tin về tỉnh Quảng Ninh.

đ) Các chương trình, sản phẩm báo chí của 03 cơ quan báo chí của tỉnh: Báo Quảng Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ninh, Báo Hạ Long;

e) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tổng hợp của tỉnh và cổng thông tin điện tử thành phần, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

g) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Việc cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ninh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế này.

Điều 9. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 72 và Điều 5 Thông tư 22, cụ thể:

1. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ninh là thông tin giới thiệu về vùng đất, con người, lịch sử, những nét đẹp của văn hóa truyền thống, các thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, văn hóa - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ninh do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh cung cấp đến cộng đồng quốc tế, người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

3. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ninh được cung cấp qua các hình thức sau đây:

a) Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tổng hợp của tỉnh và cổng thông tin điện tử thành phần, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh;

d) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh phát hành;

đ) Sản phẩm báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài tỉnh;

e) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài;

f) Sản phẩm truyền thông phổ biến trên mạng Internet;

g) Sản phẩm tuyên truyền của các Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, Đài Truyền thanh – Truyền hình cấp huyện;

h) Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài;

i) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài;

j) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ninh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và quy chế này.

Điều 10. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định 72, cụ thể:

1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Quảng Ninh là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Quảng Ninh với địa phương ở nước ngoài và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh giữa tỉnh Quảng Ninh với địa phương ở nước ngoài; phục vụ phát triển kinh tế của đất nước, của tỉnh, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Quảng Ninh và đất nước.

2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Quảng Ninh do Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các địa phương, các cơ quan báo chí của tỉnh, các đoàn đi công tác nước ngoài, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Quảng Ninh được cung cấp bởi các cơ quan, đơn vị nêu tại Khoản 2 Điều này bằng các hình thức sau đây:

a) Qua người phát ngôn;

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tổng hợp của tỉnh, cổng thông tin điện tử thành phần, trang thông tin điện tử;

c) Tại các cuộc họp báo và hội nghị thông tin báo chí, hội nghị giao ban báo chí định kỳ;

d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Việc cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Quảng Ninh được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến các hình thức nêu tại Khoản 3 Điều này và quy chế này.

Điều 11. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 22, cụ thể:

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh phản bác với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình của tỉnh và đơn vị. Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch, thông tin gây hiểu nhầm làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh, có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông), đồng thời chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ động triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức sau đây:

a) Ban hành thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh tổ chức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh;

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự Hội nghị thông tin báo chí hằng tuần do Ban tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tổ chức hoặc Hội nghị giao ban báo chí hằng tháng do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin, giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng thông tin điện tử tổng hợp của tỉnh, cổng thông tin điện tử thành phần, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, các sản phẩm truyền thông của các cơ quan báo chí tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch;

đ) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại và đồng bào ở khu vực biên giới, gồm các nội dung: Giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch; quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới.

4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 12. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư 22, cụ thể:

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh Quảng Ninh trên các lĩnh vực nhằm cung cấp thông tin đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan báo chí của tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

Điều 13. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định 72, cụ thể:

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Quảng Ninh và quảng bá hình ảnh của tỉnh Quảng Ninh tới cộng đồng trong nước, quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản và phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù.

Điều 14. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định 72, cụ thể:

1. Các sự kiện ở nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, lịch sử, văn hóa của tỉnh Quảng Ninh, tăng cường tình hữu nghị và quan hệ giữa tỉnh Quảng Ninh với các nước, vùng lãnh thổ, quảng bá giới thiệu tiềm năng thế mạnh của tỉnh Quảng Ninh, nhằm thu hút đầu tư, kết nối đầu tư – thương mại – du lịch.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

3. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức sự kiện ở nước ngoài theo quy định, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo.

Điều 15. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định 72 và Điều 8 Thông tư 22, cụ thể:

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Quảng Ninh trên các phương tiện thông tin đại chúng của nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Xây dựng quy chế theo các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan, thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

3. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh phải tuân thủ quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì tham mưu xây dựng quy chế, quy định về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh quy định tại Điều 6 Quy chế này; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

4. Chủ trì, tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các cơ quan, đơn vị; phê duyệt (theo thẩm quyền) hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được phê duyệt.

5. Xây dựng quy chế, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp báo định kỳ hằng tháng, đột xuất, cung cấp thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm.

7. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng, cung cấp thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh.
8. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài nước, cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.
9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Quy chế này.
10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.
11. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh theo dõi, nghiên cứu dư luận, báo chí có nội dung thông tin tác động tiêu cực đến tỉnh; đồng thời chủ động giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin xuyên tạc, sai sự thật ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.
12. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các lực lượng chức năng xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.
13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí để biên soạn tài liệu cung cấp cho hệ thống thông tin đối ngoại tại cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển, đường hàng không trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
14. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.
15. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về hoạt động thông tin đối ngoại; làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại; tổng hợp kinh phí thông tin đối ngoại hằng năm.
16. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.
17. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 17. Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài tác nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Theo dõi, thu thập, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực, nhất là các địa phương nước bạn có chung đường biên giới với tỉnh Quảng Ninh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong nước và nước ngoài; tham gia chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên báo chí nước ngoài.

4. Hướng dẫn, cung cấp thông tin về tỉnh Quảng Ninh cho báo chí nước ngoài, cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

5. Phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá địa phương ở nước ngoài.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

7. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có chính sách khuyến khích tạo điều kiện cho các cơ quan tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh con người, lịch sử, văn hóa, dân tộc tỉnh Quảng Ninh nói riêng, Việt Nam nói chung ra thế giới và đưa thông tin của thế giới vào tỉnh Quảng Ninh và đất nước Việt Nam.

Điều 18. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin chính thức về các lĩnh vực của tỉnh cho các cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước quan tâm.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình về hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 19. Sở Văn hóa và Thể thao

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai hoạt động ngoại giao, các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể thao để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh.

2. Chủ trì tổ chức các sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể thao ở nước ngoài thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện

những văn hóa phẩm xấu, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa, lợi ích... của tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để xử lý kịp thời.

Điều 20. Sở Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động du lịch, xúc tiến du lịch nhằm tăng cường quảng bá hình ảnh của tỉnh, thu hút phát triển du lịch và hợp tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh.
2. Chủ trì tổ chức các sự kiện du lịch ở nước ngoài thuộc lĩnh vực quản lý.
3. Biên soạn và phát hành các tài liệu quảng bá du lịch; tăng cường thông tin, tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh Quảng Ninh trên cổng thông tin điện tử thành phần của đơn vị và các hình thức thông tin, tuyên truyền khác.
4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 21. Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư, cơ chế chính sách và những thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư của tỉnh; thường xuyên cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của đơn vị.
3. Biên soạn và phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá, kêu gọi xúc tiến đầu tư bằng nhiều thứ tiếng.
4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 22. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.
2. Tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, mở rộng thị trường, tăng cơ hội giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

Điều 23. Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí công chức, viên chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại đảm bảo nhân lực thực hiện các nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.
2. Chủ trì cung cấp thông tin tuyên truyền đối ngoại về tôn giáo, dân tộc, những vấn đề liên quan về nhân quyền, cải cách hành chính... trên cổng thông tin điện tử thành phần của đơn vị.

3. Hằng năm, tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 24. Công an tỉnh

1. Chủ trì, tham mưu chỉ đạo kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phòng ngừa, đấu tranh phản bác âm mưu “diễn biến hòa bình” trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến đối ngoại trên lĩnh vực an ninh, trật tự của tỉnh để kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp, đồng thời giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về tỉnh trên lĩnh vực an ninh, trật tự.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại của tỉnh để chống phá Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại trên lĩnh vực an ninh, trật tự, thông qua các kênh và biện pháp đặc thù, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông quản lý các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa bàn tỉnh.

Điều 25. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu chỉ đạo kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan, các cơ quan báo chí của tỉnh tuyên truyền đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại khu vực biên giới, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch tại khu vực biên giới, cửa khẩu; thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

3. Tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, xử lý kịp thời những xuất bản phẩm, các ấn phẩm văn hóa xấu xuất, nhập qua biên giới có ảnh hưởng đến an ninh Quốc gia và thông tin đối ngoại.

Điều 26. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ trì tham mưu kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan, các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối đối ngoại quốc phòng của Đảng và Nhà nước ta, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Điều 27. Ban Quản lý vịnh Hạ Long

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu về Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long làm tài liệu tuyên truyền, quảng bá, giáo dục cộng đồng để bảo vệ Di sản và thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế; thường xuyên cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp của đơn vị.

2. Tổ chức tuyên truyền các giá trị tự nhiên và văn hóa của vịnh Hạ Long, các chính sách, pháp luật, các quy định có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thu hút cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long.

Điều 28. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, đề xuất lồng ghép và huy động các nguồn lực để xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc tiếp cận cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, cải cách hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh.

Điều 29. Sở Tài chính

1. Thẩm định dự toán ngân sách hằng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí trong ngân sách nhà nước của tỉnh để thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các văn bản về cơ chế, chính sách, định mức kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 30. Các cơ quan báo chí của tỉnh

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Quảng Ninh; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa, những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Quảng Ninh nói riêng.

2. Thông tin thường xuyên về tình hình, hoạt động đối ngoại của tỉnh và đất nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 31. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chủ động cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý cho cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử tổng hợp tỉnh theo quy định của pháp luật và thường xuyên cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu trên cổng thông tin điện tử thành phần, trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị mình.

3. Phân công, bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương.

5. Hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị mình, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý.

7. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý, gửi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo định kỳ 01 năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý trước ngày 10/12 hằng năm về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/12 hằng năm.

3. Định kỳ hằng tuần, các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin ít nhất một lần cho Cổng thông tin điện tử tổng hợp của tỉnh và thường xuyên đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử thành phần, trang thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 33. Khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại được Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, xét khen thưởng theo chế độ thi đua, khen thưởng hiện hành.

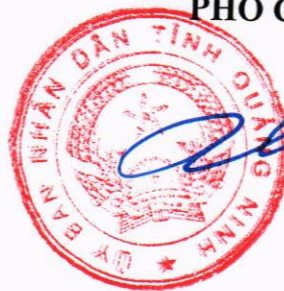
Điều 34. Xử lý vi phạm

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện Quy chế; có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy chế.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
3. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định chung của pháp luật hiện hành về quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *ky*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Thu Thủy